TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2023/DS-PT
Ngày: 26-12-2023
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

-**Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có**:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Quang;
Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thái Lan và bà Đậu Thị Quy;
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thục Uyên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên;
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên: Ông Phan Văn Công – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 83/2023/TLPT-DS ngày 26 tháng 10 năm 2023 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2023/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 161/2023/QĐXXPT-DS ngày 01 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Thu Tr, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn Nguyên An, xã Sơn Nguyên, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên; có mặt.

2/ *Bị đơn*: Vợ chồng ông Phạm Hồng D, sinh năm 1972, bà Đoàn Thị L, sinh năm 1974; cùng nơi cư trú: Đường 24/3, khu phố Bắc Lý, thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

3/ *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Lê Thị Thu Tr.

NỘI DNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn Lê Thị Thu Tr trình bày:

Ngày 23/12/2016 âm lịch (*Ngày 20/01/2017 dương lịch*) vợ chồng bà Đoàn Thị L, ông Phạm Hồng D có mượn nguyên đơn 220.000.000đ (*Hai trăm hai mươi triệu đồng*), bà L, ông D cam kết trả gốc và lãi trong 07 ngày, nhưng bà L, ông D mới trả được 20.000.000đ (*Hai chục triệu đồng*), sau đó vợ chồng bà L lấy lý do mía mất mùa, mất giá nên không trả cho nguyên đơn.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa buộc bị đơn vợ chồng bà Đoàn Thị L, ông Phạm Hồng D trả số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*) tiền gốc và tiền lãi theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Bị đơn vợ chồng bà Đoàn Thị L, ông Phạm Hồng D trình bày:

Năm 2016, bị đơn không nhớ chính xác ngày tháng, vợ chồng bị đơn có vay của bà Tr 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*), do bà Tr viết giấy vay tiền và yêu cầu vợ chồng bị đơn ký, lăn tay, nhưng sau đó một tuần thì ông Phạm Hồng D có trả đủ cho nguyên đơn 20.000.000đ (*Hai chục triệu đồng*) tiền gốc và tiền lãi là 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*), nguyên đơn viết giấy nhận tiền do ông D trả, nguyên đơn đã ký tên, lăn tay giao giấy cho ông D, hiện nay ông D đang giữ giấy này.

Bị đơn khẳng định bị đơn không vay của nguyên đơn 220.000.000đ (*Hai trăm hai mươi triệu đồng*) như nguyên đơn trình bày. Do đó, nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả 200.000.000đ tiền gốc và tiền lãi bị đơn không chấp nhận.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 14/2023/DS-ST ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa quyết định áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 184, Điều 185 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều của Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị Thu Tr về yêu cầu vợ chồng ông Phạm Hồng D, bà Đoàn Thị L phải trả cho bà 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) tiền mượn.

- Án phí: Buộc nguyên đơn bà Lê Thị Thu Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5% x 200.000.000đ = 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*), nhưng được trừ 5.000.000 đồng theo biên lai tạm ứng số 0002504, ngày 7/4/2021, của Chi cục thi hánh án dân sự huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Về chi phí giám định: Buộc bà Lê Thị Thu Tr phải nộp 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) để trả lại cho vợ chồng ông Phạm Hồng D, bà Đoàn Thị L.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

-Ngày 05/9/2023 nguyên đơn kháng cáo toàn bộ nội Dng bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

-Nguyên đơn trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo;

-Đại diện Viện kiểm sát trình bày ý kiến về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; về nội Dng: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, kết quả tranh luận của đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản, đã được Toà án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Do đó, vụ án được Toà án nhân dân tỉnh Phú Yên thụ lý giải quyết theo quy định tại các Điều 38, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông D, bà L trả số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*) và yêu cầu trả lãi. Xét chứng cứ nguyên đơn cung cấp có nội Dng: Ngày 23/12/2016 âm lịch Tôi Phạm Hồng D và vợ Đoàn Thị L có mượn 220.000.000 (*Hai trăm hai chục triệu đồng*) lãi suất 1,8%/tháng, trả gốc và lãi trong một tuần và tại phiên tòa nguyên đơn không cung cấp chứng cứ mới, khẳng định từ trước đến nay giữa nguyên đơn và bị đơn chỉ có chỉ có một lần giao dịch vay tiền Dy nhất như chứng cứ nguyên đơn đã cung cấp.

Căn cứ vào kết luận giám định số 92/C09C-Đ2, ngày 27/12/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

-Chữ viết "Hai trăm" là được viết sau so với dòng chữ viết có nội Dng: "hai chục triệu đồng), lãi suất 1,8%/tháng, nhưng không xác định được cụ thể thời điểm viết thêm sau.

-Tại vị trí giao nhau giữa dấu ngoặc đơn với dấu phẩy: Dấu ngoặc đơn được viết sau so với dấu phẩy, nhưng không xác định được cụ thể thời điểm viết sau.

Và căn cứ vào kết luận giám định số 777/QL-KTHS, ngày 30/11/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

-Nội Dng: "(Hai trăm" là được viết thêm sau so với phần nội Dng chữ viết còn lại, nhưng không xác định cụ thể thời điểm viết thêm sau.

Như vậy, qua hai lần giám định đều xác định chứng cứ nguyên đơn làm căn cứ để khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền là không đúng sự thật, có chỉnh sửa trong chứng cứ, nên không có căn có để xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Lê Thị Thu Tr;

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 14/2023/DS-ST, ngày 22/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên;

Áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 293 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị Thu Tr đối với bị đơn vợ chồng ông Phạm Hồng D, bà Đoàn Thị L về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, nguyên đơn tranh chấp 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*) tiền gốc và tiền lãi.

2. Về chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm: Giải quyết theo bản án dân sự sơ thẩm số 14/2023/DS-ST, ngày 22/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Buộc nguyên đơn Lê Thị Thu Tr phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0008933, ngày 25/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (*Ngày 26/12/2023*)./.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
-TAND huyện Sơn Hòa;
-Phòng NVKT&THA;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
-VKSND huyện Sơn Hòa;
-TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Quang